

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/DS-PT

Ngày: 27-3-2019

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
sức khỏe, tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vững

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Bình Thành - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe, tài sản.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 41/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà A, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp PB, xã PL, huyện CT, tỉnh DT.

Người đại diện theo ủy quyền của bà A là: Anh T.T.H sinh năm 1963 (theo văn bản ủy quyền ngày 13/8/2018); Địa chỉ: Số 13/26, đường số 11, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Chị B, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp PB, xã PL, huyện CT, tỉnh DT.

2.2. Chị C, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số A, đường HG, Phường E, Quận F, HCM.

2.3. Anh D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số F, Đường A, Phường PT, quận TP, HCM.

2.4. Chị E, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số G, đường NQ, Phường Q, Quận H, HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của chị C, anh D, chị E: là chị B, sinh năm 1971 (theo văn bản ủy quyền ngày 22/01/2018); Địa chỉ: Ấp PB, xã PL, huyện CT, tỉnh DT.

3. Người kháng cáo: Bà A là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2017, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, Nguyên đơn bà A ủy quyền cho ông T.T.H trình bày:

Bà A và chị B là hàng xóm, có nhà ở đối diện ở hai bên bờ rạch Xẻo Trại thuộc ấp PB, xã PL, huyện CT, tỉnh DT.

Do bên chị B, anh D, chị C, chị E nghi ngờ bà A báo Công an địa phương đến xử lý hành chính việc bên chị B, anh D, chị C, chị E tổ chức cúng bái, lên đồng gây ồn ào, mất trật tự ở địa phương, nên chị B, anh D, chị C, chị E nhiều lần hăm dọa đánh bà A.

Khoảng 18 giờ ngày 09/6/2017, chị C, và chị E đứng ở bên nhà chị B lớn tiếng chửi bà A. Do bức xúc nên bà A cũng chửi lại. Hai bên lớn tiếng cự cãi, hăm dọa, thách thức nhau.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 10/6/2017, bà A chạy xe mô-tô hiệu AirBlade đi chợ PL, có mang theo nhiều trang sức, tài sản trong đó bà A có đeo trên cổ 01 sợi dây chuyền 4,5 chỉ vàng 18 kra có đính mặt đá cẩm thạch hình phật bà Quan Âm 1,1 chỉ vàng 18 kra trị giá 7.960.000đ.

Khi đến cửa chợ PL, trong lúc bà A dựng xe đứng chờ mua bánh ở khu vực phía ngoài chợ PL thì chị B, anh D, chị C và chị E và H (con của chị B) cùng 02 người lạ mặt đi tới lớn tiếng la chửi bà A.

Sau đó chị C, chị E xông tới dùng tay nắm đầu và chụp (nắm) áo phía vùng ngực bà A kéo xuống và đâm vào đầu, mặt, ngực, lưng bà A. Còn anh D xông vào dùng tay cầm nón bảo hiểm đánh vào đầu bà A 02 cái xong rồi chạy ra, chị C tiếp tục dùng tay phải nắm áo ngay vùng ngực bà A và giật đứt dây chuyền 4,5 chỉ vàng 18 kra có đính mặt đá cẩm thạch hình phật bà Quan Âm 1,1 chỉ vàng 18 kra trị giá 7.960.000đ của bà A đeo ở cổ rồi cầm trong tay pH. Lúc này bà A la lên “Đứt mất sợi dây chuyền” nhưng chị C và chị E không dừng lại mà tiếp tục đánh bà A ngã té nằm dài xuống đường rồi chị C, chị E tiếp tục dùng chân đánh đập vào đầu, lưng, người bà A.

Trong lúc chị C, chị E đánh bà A thì anh D, chị B và H (con của chị B) và 02 người lạ mặt thì đứng xung quanh ngăn cản, chặn người khác vào can. Chị C, chị E đánh bà A trong thời gian khoảng 05 - 06 phút thì dừng lại bỏ đi do bị bà con xung quanh la lối phản đối. Bà A chạy đi báo Công an xã PL đến giải quyết.

Sau đó vụ việc được chuyển đến Công an huyện CT xem xét, giải quyết việc bà A tố giác chị C và chị E đánh bà A gây thương tích vào ngày 10/6/2017 tại chợ PL.

Đến ngày 10/8/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT ra *Thông báo kết quả giải quyết tố giác tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố số 134/TB-CQCSĐT* nội dung thông báo cơ quan CSĐT Công an huyện CT ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, do hành vi của C và E đánh bà A không cấu thành tội phạm. Bà A không đồng ý nên khiếu nại. Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã có Quyết định giải quyết khiếu nại số 26/QĐ-VKS-KT ngày 23/8/2017 bác đơn khiếu nại của bà A và hướng dẫn bà A khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện CT về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với dây chuyền bị giật.

Nay bà A yêu cầu chị B, anh D, chị C và chị E liên đới bồi thường thiệt hại cụ thể:

- Thiệt hại sức khỏe gồm các khoản:

- + Tiền thuốc, viện phí từ ngày 10/6/2017 đến ngày 19/6/2017 là 1.830.213đ.

- + Tiền công lao động bị mất cho 01 người chăm sóc, nuôi bà A trong thời gian bà A điều trị ở bệnh viện 10 ngày x 180.000đ/ngày = 1.800.000đ.

- + Tiền xe chuyên chở 01 người chăm sóc nuôi bà A trong thời gian bà A điều trị ở bệnh viện bị mất trong thời gian 10 ngày x 50.000đ/ chuyến x 02 chuyến/ngày = 500.000 đồng.

- + Tiền ăn 02 người (01 người nuôi và bà A) là 10 ngày x 100.000đ/ngày = 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà A tự nguyện rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền ăn 1.000.000 đồng.

- + Tổn thất tinh thần là 7.000.000 đồng.

- Thiệt hại tài sản tổng trị giá 7.960.000 đồng (gồm 01 dây chuyền 04 chỉ 05 ly vàng 18 Kra trị giá 5.000.000 đồng, có đính mặt đá cẩm thạch hình Phật bà Quan Âm 1,1 chỉ vàng 18 Kra trị giá 2.960.000 đồng);

Tổng cộng bà A yêu cầu các bị đơn chị B, anh D, chị C và chị E liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản là 19.090.213 đồng.

Theo các lời khai tại Tòa án, và tại phiên tòa, các bị đơn: chị B, anh D, chị C và chị E (anh D, chị C, và chị E cùng ủy quyền cho chị Võ Thị B) trình bày:

Bà A và chị B là hàng xóm, có nhà ở đối diện ở hai bên bờ rạch Xẻo Trại, thuộc Ấp PB, xã PL, huyện CT, tỉnh ĐT.

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/5/2017 âm lịch (ngày 09/6/2017 dương lịch), anh D, chị C, chị E đang ăn tiệc tại nhà chị B thì bà A lớn tiếng chửi tục hướng qua đám tiệc. Chị C bức xúc nên chửi lại. Hai bên lớn tiếng cãi qua lại, thách thức, hăm dọa nhau.

Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 16/5/2017 âm lịch (ngày 10/6/2017 dương lịch), chị C và chị E gặp bà A bên hông chợ PL nên đến hỏi chuyện liên quan đến việc hai bên cự cãi nhau ngày hôm trước. Hai bên lời qua tiếng lại, cự cãi một lúc rồi chị C, chị E lao vào xô xát với bà A khoảng 10 phút thì tay trái của chị C có đeo nhẫn **va quệt** vào đuôi mắt trái của bà A làm chảy máu ở đuôi chân mày mắt trái bà A nên chị

C, chị E tự dừng lại, lúc này bà A dùng tay phải giữ sợi dây chuyền bị đứt (chị C, chị E không biết lý do tại sao dây chuyền bị đứt) chạy ra cửa chợ PL nhờ 01 người phụ nữ lạ mặt giữ giùm sợi dây chuyền nhưng người phụ nữ này từ chối nên bà A đi qua Công an xã PL trình báo. Sau khi chị C, chị E và bà A cự cãi, xô xát xong thì anh D, chị B mới đến.

Khoảng 05 phút sau thì Công an xã PL đến mời các bên liên quan về trụ sở Công an xã PL làm việc. Sau đó, Công an xã PL chuyển hồ sơ vụ việc lên Công an huyện CT giải quyết. Chị C, chị E mỗi người bị xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Bà A có yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe nhưng không xuất trình chứng từ, giấy tờ nên Công an huyện CT không giải quyết.

Công an huyện CT cũng điều tra chị C, chị E về sợi dây chuyền bà A bị mất thì chị C, chị E không đồng ý với ý kiến bà A vì lúc không còn xô xát nữa thì bà A vẫn còn cầm dây chuyền đi kiếm người giữ dùm và đi báo Công an xã PL.

Chị Huỳnh Thị Bích C xác định chị C không chụp giật dây chuyền của bà A.

Nay các bị đơn: B, C, D, E chỉ đồng ý liên đới bồi thường cho bà A khoản tiền thuốc, viện phí từ ngày 10/6/2017 đến ngày 19/6/2017 là 1.830.213 đồng; và không đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại còn lại theo yêu cầu của bà A.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 41/2018/DS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện CT đã quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe của nguyên đơn A.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn A về việc yêu cầu các bị đơn chị B, anh D, chị C và chị E liên đới bồi thường thiệt hại tài sản là 01 sợi dây chuyền 4,5 chỉ vàng 18 kra có đính mặt đá cẩm thạch hình phạt bà Quan Âm 1,1 chỉ vàng 18 kra trị giá 7.960.000đ.

- Chị B, anh D, chị C và chị E liên đới bồi thường cho bà A số tiền 1.830.213 đồng (là chi phí điều trị phục hồi sức khỏe).

- Chị C và chị E liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà A số tiền 3.390.000 đồng (gồm tiền công lao động của người chăm sóc bị mất là 1.800.000 đồng; tiền thuê xe cho người chăm sóc là 200.000 đồng; tổn thất tinh thần: 1.390.000 đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- + Chị C và chị E phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại sức khỏe là 300.000 đồng.

- + Bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản không được chấp nhận là 398.000 đồng.

- + Số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp tổng cộng 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02833 và số 02834 ngày 23/01/2018 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện CT được trừ vào án phí phải nộp. Bà A phải nộp tiếp 98.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn kháng cáo của các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 01/10/2018, nguyên đơn bà A kháng cáo yêu cầu xem xét, giải quyết các vấn đề sau: Buộc các bị đơn bồi thường tiền xe honda ôm 500.000đ. Bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 7.000.000đ và Bồi thường sợi dây chuyền mất trị giá 7.960.000đ.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Nguyên đơn bà A yêu cầu rút lại một phần yêu cầu kháng cáo buộc các bị đơn bồi thường tiền xe honda ôm 500.000đ mà chỉ yêu cầu các bị đơn bồi thường tiền xe honda ôm là 200.000đ như án sơ thẩm đã tuyên.

+ Nguyên đơn bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Buộc các bị đơn bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 7.000.000đ và Bồi thường sợi dây chuyền bị mất trị giá 7.960.000đ.

+ Bị đơn chị B cũng đồng thời là đại diện theo ủy quyền của các bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý theo yêu cầu của bà A.

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận kháng cáo của bà A về yêu cầu bồi thường số tiền tổn thất tinh thần; đình chỉ một phần yêu cầu về tiền xe với số tiền 300.000đ; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà A về bồi thường sợi dây chuyền bị mất.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc bà A cùng với chị Huỳnh Thị Bích C và chị E có mâu thuẫn cự cãi với nhau vào chiều ngày 09/6/2017, nên vào khoảng 06 giờ ngày 10/6/2017 bà A đang đi chợ PL thì bị chị C và chị E dùng tay, chân đánh bà và anh D dùng mũ bảo hiểm đánh bà nhiều cái vào mặt, đầu, lưng gây thương tích. Bà A pH điều trị thương tích tại bệnh viện tổng cộng là 10 ngày. Như vậy, chị C, chị E, anh D có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bà A, nên họ là người có lỗi và phải chịu trách nhiệm bồi thường theo qui định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự.

Án sơ thẩm xử buộc chị B, anh D, chị C và chị E liên đới bồi thường cho bà A số tiền 1.830.213 đồng (chi phí điều trị tiền thuốc); Chị C và chị E liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe gồm tiền công lao động của người chăm sóc bị mất là

1.800.000 đồng; tiền thuê xe cho người chăm sóc là 200.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là: 1.390.000 đồng. Bà A không đồng ý có đơn kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của bà A yêu cầu các bị đơn bồi thường tiền xe ôm đi và về mười ngày là 500.000đ. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bà A đã rút lại yêu cầu buộc các bị đơn bồi thường tiền xe ôm 500.000đ và đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc các bị đơn bồi thường cho bà A là 200.000đ là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bà A yêu cầu các bị đơn bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 7.000.000đ. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà A tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 01 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền 1.390.000đ là chưa phù hợp.

Tại khoản 2, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

...

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm thì phải bồi thường thiệt hại theo khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn hại về tinh thần mà người đó phải gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Xét thấy, hành vi của các bị đơn đã gây thương tích 02% cho bà A nhưng đánh tại chợ có mặt của đông người gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bà A, làm tinh thần của bà không được ổn định ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh hoạt của bà trong một khoảng thời gian dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A về tăng mức yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần là 7.000.000đ. Tuy nhiên điều chỉnh buộc các bị đơn bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà A số tiền là 5 tháng lương cơ sở tương ứng là $1.390.000đ \times 5 = 6.950.000đ$ là có căn cứ đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bà A yêu cầu bồi thường sợi dây chuyền 4,5 chỉ vàng 18 kra có đính mặt đá cẩm thạch hình phật bà Quan Âm 1,1 chỉ vàng 18 kra trị giá 7.960.000đ. Hội đồng xét xử, xét thấy, bà A yêu cầu bị đơn bồi thường tiền do sợi dây chuyền bị mất là không có cơ sở để chấp nhận vì theo lời khai của người làm chứng là anh T (BL 130) “...*tôi thấy sợi dây chuyền rớt xuống đất bà A nhặt dây chuyền cầm trên tay (không để ý tay nào) và bỏ đi báo Công an xã...*”. Đồng thời, công văn trả lời của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện CT xác định trong lúc xô xát thì sợi dây chuyền bị đứt nhân chứng có thấy bà A giữ sợi dây chuyền và bà A cũng không có căn cứ gì chứng minh phía bị đơn chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của bà A bồi thường sợi dây chuyền trị giá 7.960.000đ là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc chị C và chị E liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bà Em là 01 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền 1.390.000đ là chưa phù hợp với quy định của

pháp luật. Vì vậy, căn cứ Khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm.

[6] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Tỉnh là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm, nên bà A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 688 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Đình chỉ một phần yêu cầu về tiền xe ôm với số tiền 300.000đ.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của bà A về việc yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 5 tháng lương cơ sở tương ứng số tiền là $5 \times 1.390.000\text{đ} = 6.950.000\text{đ}$.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn A về việc yêu cầu các bị đơn chị B, anh D, chị C và chị E liên đới bồi thường thiệt hại tài sản là sợi dây chuyền 4,5 chỉ vàng 18 kra có đính mặt đá cẩm thạch hình phạt bà Quan Âm 1,1 chỉ vàng 18 kra trị giá 7.960.000đ.

- Chị B, anh D, chị C và chị E liên đới bồi thường cho bà A số tiền 1.830.213 đồng (là chi phí điều trị phục hồi sức khỏe).

- Chị C và chị E liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà A số tiền 8.950.000 đồng (gồm tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc bị mất là 1.800.000 đồng; tiền thuê xe ôm đi lại cho người chăm sóc là 200.000 đồng; bù đắp tổn thất về tinh thần là 6.950.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền chưa thi hành, tại thời điểm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị C và chị E phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại sức khỏe là 300.000 đồng.

+ Bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần phần yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản không được chấp nhận là 398.000 đồng.

+ Số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp tổng cộng 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02833 và số 02834 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT được trừ vào án phí phải nộp. Bà A phải nộp tiếp 98.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

+ Bà A không phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà A số tiền 300.000đ (do ông T.T.H nộp thay) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 03505 ngày 05/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- VP TA Tỉnh;
- TAND huyện CT;
- Chi Cục THA DS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ VA, (Thương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vững